

BÁO CÁO

**Kết quả thực hiện kế hoạch phát triển chính quyền số và bảo đảm
an toàn thông tin mạng năm 2021**

Kính gửi: Bộ Thông tin và Truyền thông

**I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN CHÍNH
QUYỀN SỐ VÀ BẢO ĐẢM AN TOÀN THÔNG TIN MẠNG**

1. Công tác chỉ đạo điều hành

Trên cơ sở các chủ trương, Kế hoạch của Trung ương, UBND tỉnh Đắk Lắk đã ban hành và trình Thường trực Tỉnh ủy ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành nhằm triển khai ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh, cụ thể:

- Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 02/4/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

- Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về thông qua Đề án “Xây dựng thành phố Buôn Ma Thuột trở thành đô thị thông minh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045”.

- Quyết định số 2134/QĐ-UBND ngày 05/8/2021 của UBND tỉnh về việc thành lập Tổ công nghệ thông tin phục vụ công tác phòng, chống dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh.

- Quyết định số 2425/QĐ-UBND ngày 01/9/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành Bộ chỉ số đánh giá Chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk.

- Quyết định số 2474/QĐ-UBND ngày 07/9/2021 của UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được cung cấp, tiếp nhận và giải quyết trực tuyến trên hệ thống Cổng Dịch vụ công tỉnh Đắk Lắk.

- Quyết định số 2547/QĐ-UBND ngày 15/9/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành nội quy quản lý và sử dụng các nhóm Zalo trong điều hành, trao đổi công việc của UBND tỉnh.

- Quyết định số 851/QĐ-UBND ngày 16/4/2019 của UBND tỉnh về việc hành lập Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng tỉnh Đắk Lắk và Quy chế hoạt động của Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng.

- Kế hoạch số 5369/KH-UBND ngày 17/6/2021 của UBND tỉnh về ứng phó sự cố, bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

- Quyết định số 3330/QĐ-UBND ngày 29/11/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk, xây dựng thành phố Buôn Ma Thuột trở thành đô thị thông minh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

- Quyết định số 3331/QĐ-UBND ngày 29/11/2021 của UBND tỉnh về việc kiện toàn và đổi tên Ban Chỉ đạo Xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Đắk Lắk thành Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk.

- Ở cấp huyện đã có 12 UBND cấp huyện thành lập Ban chỉ đạo Xây dựng chính quyền điện tử (cụ thể: *Tp.Buôn Ma Thuột, Thị xã Buôn hồ, Cư M'gar, Cư Kuin, Ea Súp, Ea Kar, Krông Búk, Krông Năng, Ea H'leo, Krông Ana, Krông Bông, Krông Pắc*).

2. Hạ tầng kỹ thuật

- 100% cán bộ, công chức, viên chức ở các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn được trang bị máy tính.

- 100% cơ quan cấp tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã đã có hệ thống mạng nội bộ có kết nối Internet băng thông rộng. Có 218 các sở, ngành, UBND cấp huyện, xã có kết nối vào mạng truyền số liệu chuyên dùng.

- Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh đặt tại Sở Thông tin và Truyền thông được trang bị đầy đủ các điều kiện để tích hợp các hệ thống phần mềm của tỉnh. Trung tâm tích hợp dữ liệu đang phục vụ cho Hệ thống quản lý văn bản điều hành, Hệ thống hộp thư công vụ, Cổng thông tin điện tử của tỉnh, các Trang thông tin điện tử thành viên, Phần mềm quản lý cán bộ công chức, viên chức.

3. Các hệ thống nền tảng

- Hệ thống LGSP của tỉnh được xây dựng đã đáp ứng cơ bản việc kết nối các ứng dụng, dịch vụ với các dữ liệu trao đổi có cấu trúc, định dạng khác nhau và các hệ thống có thể kết nối khai thác, chia sẻ dữ liệu trên nền tảng trực tích hợp dữ liệu để đồng bộ hóa các dữ liệu dùng chung toàn tỉnh. Trong năm 2021, tỉnh Đắk Lắk đã xây dựng trực tích hợp dữ liệu (ESB), Quản lý bảo mật và xác thực tập trung SSO.

- Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành (iDesk) được triển khai đồng bộ đến toàn bộ các cơ quan nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp xã. Hoàn thành kết nối, liên thông và trao đổi văn bản điện tử giữa Hệ thống quản lý văn bản và điều hành của tỉnh với Hệ thống của Văn phòng Chính phủ, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương qua Trục liên thông văn bản quốc gia.

- Về nền tảng đô thị thông minh, tỉnh Đắk Lắk đã triển khai các dịch vụ bao gồm: Dịch vụ giám sát Hệ thống dịch vụ công trực tuyến; Dịch vụ Giám sát, điều hành Kinh tế - Xã hội; Dịch vụ Phản ánh hiện trường; Dịch vụ Giám sát

camera an ninh trật tự và điều hành giao thông; Dịch vụ giám sát an toàn an ninh thông tin (SOC).

- Từ ngày 01/01/2020 đến ngày 13/12/2021, tỉnh Đắk Lắk có 1.058 thủ tục hành chính được cập nhật vào cơ sở dữ liệu thủ tục hành chính trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia, trong đó có 553 dịch vụ công cung cấp trực tuyến. Số hồ sơ nộp từ Cổng Dịch vụ công Quốc gia có tài khoản đúng là 12.679 hồ sơ. Về thanh toán trực tuyến, Cổng Dịch vụ công của tỉnh đã kết nối với nền tảng thanh toán tập trung trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia từ ngày 15/7/2020, triển khai thanh toán trực tuyến cho các dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 của tỉnh có phí, lệ phí. Tính từ ngày 15/7/2020 tới ngày 13/12/2021 có 4.082 giao dịch thanh toán trực tuyến, trong đó có 2.197 giao dịch thành công với tổng số tiền thanh toán là hơn 4,9 tỷ đồng. Đồng thời, đã phân quyền cho hơn 946 tài khoản của cán bộ, công chức thực hiện chứng thực bản sao điện tử từ bản chính trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia.

- Thực hiện kết nối, chia sẻ thông tin về trang thông tin điện tử và dịch vụ công trực tuyến của tỉnh với hệ thống đánh giá, thu thập thông tin do Bộ Thông tin và Truyền thông quản lý, vận hành.

- Tại các cơ sở y tế:

- + Triển khai hệ thống tư vấn khám chữa bệnh từ xa tại các cơ sở khám chữa bệnh cho 02 bệnh viện và 15 Trung tâm Y tế huyện/thị xã/thành phố trên địa bàn tỉnh.

- + Triển khai Hệ thống quản lý về thông tin tiêm chủng Quốc gia (<http://tiemchung.gov.vn>) tại Trung tâm Kiểm soát bệnh tật, 15 Trung tâm Y tế huyện/thị xã/thành phố, 185 Trạm Y tế xã/phường/thị trấn và các điểm tiêm chủng dịch vụ trên địa bàn tỉnh;

- + Hệ thống báo cáo bệnh truyền nhiễm (<http://baocaobtn.vncdc.gov.vn>) được triển khai đến 15 Trung tâm Y tế huyện/thị xã/thành phố, 185 Trạm Y tế xã/phường/thị trấn.

- Tại các cơ sở giáo dục và các cấp quản lý giáo dục:

- + Triển khai Hệ thống cơ sở dữ liệu ngành do Bộ Giáo dục và Đào tạo triển khai (tại địa chỉ <https://csdl.moet.gov.vn>), đảm bảo liên thông từ các cơ sở giáo dục đến Phòng Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo, Bộ Giáo dục và đào tạo.

- + Hệ thống quản lý văn bằng chứng chỉ được đồng bộ, liên kết với kết quả văn bằng chứng chỉ đã được số hóa.

- + Hệ thống tuyển sinh đầu cấp trực tuyến, đảm bảo liên thông từ cấp Tiểu học lên Trung học cơ sở, cấp Trung học cơ sở lên Trung học phổ thông (tại địa chỉ <http://netplus.vn>).

4. Phát triển dữ liệu

- Tỉnh đã hoàn thiện 25¹ cơ sở dữ liệu (CSDL) dùng chung với mục tiêu lưu trữ, bổ sung, cập nhật toàn bộ các danh mục dùng chung toàn tỉnh để chia sẻ cho các hệ công nghệ thông tin khác. CSDL dùng chung của tỉnh đã đồng bộ với các CSDL dùng chung quốc gia, đáp ứng yêu cầu về mặt liên thông, chia sẻ dữ liệu theo kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam phiên bản 2.0.

- Kết nối, tích hợp dữ liệu từ các nguồn CSDL chuyên ngành của tỉnh với Trung tâm giám sát, điều hành đô thị thông minh (IOC) của tỉnh, đảm bảo cung cấp đầy đủ, kịp thời dữ liệu phục vụ vận hành của Trung tâm IOC, gồm: Dữ liệu chỉ tiêu kinh tế - xã hội, báo cáo, thống kê; dữ liệu giám sát hành chính công, một cửa điện tử, dịch vụ công trực tuyến, quản lý văn bản và điều hành; dữ liệu giám sát, điều hành lĩnh vực y tế, lĩnh vực giáo dục, dữ liệu về du lịch thông minh, dữ liệu phục vụ giám sát camera an ninh, an toàn giao thông; dữ liệu giám sát an toàn thông tin; giám sát điều hành các lĩnh vực tài nguyên môi trường tỉnh.

- Lĩnh vực Y tế, Sở Y tế đã triển khai việc kết nối liên thông với cơ sở dữ liệu Dược Quốc gia đến các Nhà thuốc, Quầy thuốc trên địa bàn tỉnh, tính đến nay đã có 1315/1611 cơ sở kết nối, đạt tỷ lệ 82,6%. Ngoài ra, Sở Y tế còn dùng Hệ thống của Bộ Y tế gồm: Hệ thống Quản lý Quốc gia về đăng ký, cấp phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh (<http://qlhanhnghekc.gov.vn>); Hệ thống dịch vụ công trực tuyến Quản lý Trang thiết bị y tế (<http://dmec.moh.gov.vn>). Các cơ sở y tế đã triển khai, sử dụng phần mềm quản lý bệnh viện của nhiều nhà cung cấp khác nhau và cơ bản đáp ứng được nhu cầu phục vụ công tác quản lý, khám chữa bệnh, như: Medisoft, HospiSoft, FPT Hospital, VNPT-HIS,... Đối với tuyến Y tế xã: Các Trạm Y tế đã triển khai Đề án số 1179/ĐASYT ngày 22/05/2018 của Sở Y tế Đắk Lắk để triển khai nhân rộng đề tài cấp tỉnh “Phần mềm quản lý hoạt động Trạm y tế xã trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk” đến 185 Trạm Y tế và triển khai các phần mềm liên quan đến công tác phòng chống dịch COVID-19.

- Lĩnh vực Giáo dục, các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh tiếp tục triển khai được cấp mã định danh cho học sinh trên cơ sở dữ liệu ngành đảm bảo liên thông đến các hệ thống quản lý trường học, thuận tiện cho triển khai các hoạt động trên môi trường số; triển khai thanh toán học phí không dùng tiền mặt; xây dựng và phát triển kho học liệu số, đảm bảo tính đồng bộ liên thông với các nền tảng dạy học trực tuyến, trực tiếp; bước đầu xây dựng và triển khai đồng bộ dữ liệu từ các hệ thống quản lý trường học SMAS (<https://smas.edu.vn>), VNEDU (<https://vnedu.vn>) và các phần mềm hỗ trợ khác trong quản lý, dạy học vào hệ

¹ Danh mục cơ quan; Danh mục đơn vị; Danh mục cán bộ công chức; Danh mục loại tổ chức, cá nhân; Danh mục tình trạng hôn nhân; Danh mục quan hệ gia đình; Danh mục vị trí việc làm; Danh mục địa giới hành chính; Danh mục tuyến đường; Danh mục dân tộc; Danh mục tôn giáo; Danh mục quốc tịch; Danh mục trình độ chuyên môn kỹ thuật; Danh mục nghề nghiệp; Danh mục thông tin sinh trắc học; Danh mục loại văn bản; Danh mục cấp văn bản; Danh mục lĩnh vực văn bản; Danh mục độ mật; Danh mục độ khẩn; Danh mục quy trình; Danh mục giấy tờ kèm theo; Danh mục bộ thủ tục hành chính; Danh mục lĩnh vực thủ tục hành chính; Danh mục loại hình doanh nghiệp

thống cơ sở dữ liệu ngành. Để thực hiện mục tiêu chuyển đổi số, đến nay 100% trường học trên địa bàn tỉnh được kết nối mạng Internet phục vụ công tác quản lý và giảng dạy; toàn tỉnh có 887/987 trường sử dụng dịch vụ băng thông rộng.

5. Các ứng dụng dịch vụ

a) Ứng dụng công nghệ thông tin trong nội bộ cơ quan nhà nước

- Từ ngày 01/01/2021 đến ngày 13/12/2021, tổng số văn bản điện tử gửi trên trực liên thông văn bản của tỉnh là 619.120, trong đó: 579.445 (nội bộ trong tỉnh), 40.375 (ngoài tỉnh); có 571.421 văn bản điện tử được ký số đạt tỷ lệ 98,6%.

- Có trên 46.016 tài khoản thư điện tử công vụ của cán bộ, công chức, viên chức dùng để trao đổi thông tin trong công việc trên Hệ thống thư điện tử công vụ của tỉnh (iMail).

- Tính đến ngày 13/12/2021, tỉnh Đắk Lắk có số lượng Chứng thư số chuyên dùng Chính phủ cấp là 4.768 (3.728 cá nhân, 1040 tổ chức), trong đó có hơn 762 SIM PKI ký số trên các thiết bị di động; có hơn 158 chứng thư số bị thu hồi; 4.610 chứng thư số đang hoạt động.

- Hệ thống thông tin báo cáo được triển khai và kết nối với hệ thống thông tin báo cáo của Văn phòng Chính phủ.

b) Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp

- Tính đến ngày 13/12/2021, Hệ thống công dịch vụ công tỉnh Đắk Lắk cung cấp: 1.543 thủ tục hành chính (cấp tỉnh: 1.249 TTHC, cấp huyện: 191 TTHC, cấp xã: 103 TTHC). Trong đó, dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) mức độ 3: 456, DVCTT mức độ 4: 712, tỷ lệ triển khai DVCTT mức độ 4 của tỉnh đạt 46,14% (*100% TTHC đủ điều kiện cung cấp mức độ 4*). Hệ thống iGate đã giải quyết 751.295 hồ sơ theo cơ chế Một cửa điện tử liên thông, tỷ lệ giải quyết đúng hạn 96.1%.

- Số lượng DVCTT mức độ 3 có phát sinh hồ sơ: 191, chiếm tỉ lệ 32,31%, trong đó, số DVCTT mức độ 3 có phát sinh hồ sơ trực tuyến: 153, đạt tỷ lệ: 80,1% (153/191).

- Số lượng DVCTT mức độ 4 có phát sinh hồ sơ: 258, chiếm tỉ lệ DVCTT 43,69%, trong đó, số lượng DVCTT mức độ 4 có phát sinh hồ sơ trực tuyến: 214; đạt tỷ lệ: 82,94% (214/258);

- Tổng số hồ sơ giải quyết của các DVCTT mức độ 2, 3 và 4 của tỉnh: 751.295; Số lượng hồ sơ giải quyết của DVCTT mức độ 2: 428.794; Số lượng hồ sơ giải quyết của DVCTT mức độ 3 (gồm cả trực tuyến và không trực tuyến): 237.636; Tỉ lệ hồ sơ giải quyết của DVCTT mức độ 3: 31,63% (237.636/751.295); Số lượng hồ sơ giải quyết của DVCTT mức độ 4 (gồm cả trực tuyến và không trực tuyến): 84.394; Tỉ lệ hồ sơ giải quyết của DVCTT mức độ 4: 11,3% (84.394/751.295); Số lượng HSTT mức độ 3: 82.369; Tỉ lệ hồ sơ trực tuyến mức độ 3: 10,96% (82.369/751.295); Số lượng HSTT mức độ 4:

60.579; Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến mức độ 4: 8,06% (60.579/751.295); Tỷ lệ HSTT: 19,02%.

- Tổng số TTHC phát sinh qua dịch vụ Bru chính công ích là 393/591 đạt tỷ lệ 66.5% trong tổng số DVCTT phát sinh hồ sơ. Tổng số hồ sơ phát sinh (tiếp nhận/giải quyết) qua dịch vụ Bru chính công ích là 212.201/751.295, đạt tỷ lệ 28,25% trong tổng số DVCTT phát sinh hồ sơ, trong đó: Số hồ sơ TTHC tiếp nhận qua Bru chính công ích là 33.652/751.295, đạt tỷ lệ 4,5%; Số hồ sơ TTHC đã giải quyết Bru chính công ích là 178.549/751.295 đạt tỷ lệ 23.8%.

- 80% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh được xử lý trên môi trường mạng.

- 60% hồ sơ công việc tại cấp huyện được xử lý trên môi trường mạng.

- 30% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng

- 19/19 sở, ban, ngành và 15/15 UBND cấp huyện có trang thông tin điện tử. Hệ thống cổng/trang thông tin điện tử cơ quan nhà nước tỉnh đã từng bước được cải thiện về giao diện, hoạt động cung cấp và tiến tới minh bạch thông tin của cơ quan nhà nước, đặc biệt là thông tin về công tác chỉ đạo điều hành, thông tin kinh tế, xã hội của tỉnh đã đăng tải kịp thời trên môi trường mạng phục vụ rộng rãi cho cộng đồng, xã hội.

6. Nguồn nhân lực công nghệ thông tin

- Số lượng cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin tại các cơ quan nhà nước là 82 người (tại các sở, ban, ngành 60 người, tại UBND cấp huyện 22 người), trong đó: Có 12 người có trình độ thạc sỹ, 49 người có trình độ đại học, 12 người có trình độ cao đẳng, 02 người có trình độ trung cấp và 07 người có trình độ khác về công nghệ thông tin.

- Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức sử dụng thành thạo máy tính trong công việc: Cấp tỉnh là 100%, cấp huyện là 100% và cấp xã là 80% (sử dụng máy tính để soạn thảo văn bản, truy cập Internet và tìm kiếm, khai thác thông tin phục vụ công tác chuyên môn, nghiệp vụ).

7. An toàn thông tin

- Trong năm, Sở Thông tin và Truyền thông đã phối hợp với Trung tâm Ứng cứu khẩn cấp không gian mạng Việt Nam, Công an tỉnh và các cơ quan liên quan đảm bảo an toàn, an ninh thông tin đối với các hệ thống thông tin mạng, các Cổng thông tin điện tử, Trang thông tin điện tử. Công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin được triển khai thực hiện kịp thời, nhanh chóng.

- Hàng năm, Sở Thông tin và Truyền thông triển khai công tác tổ chức tập huấn, diễn tập phòng thủ tấn công mạng cho Đội Ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng của tỉnh. Tuy nhiên, năm 2021, do tình hình diễn biến phức tạp của dịch bệnh COVID-19 trên địa bàn tỉnh nên công tác tổ chức tập huấn, diễn tập phòng thủ tấn công mạng cho Đội Ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng của tỉnh vẫn chưa được triển khai theo kế hoạch đề ra.

- Bên cạnh đó, để đảm bảo an toàn thông tin đáp ứng các mục tiêu quy định tại Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 25/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc nâng cao năng lực phòng, chống phần mềm độc hại, Sở Thông tin và Truyền thông đã triển khai giải pháp phòng chống mã độc có chức năng cho phép quản trị tập trung; có dịch vụ, giải pháp hỗ trợ kỹ thuật 24/7, có khả năng phản ứng kịp thời trong việc phát hiện, phân tích và gỡ bỏ phần mềm độc hại; có thể chia sẻ thông tin, dữ liệu thống kê tình hình lây nhiễm mã độc với hệ thống kỹ thuật của cơ quan chức năng có thẩm quyền, tuân thủ theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hướng dẫn nghiệp vụ của Bộ Thông tin và Truyền thông và quy định của pháp luật (Hệ thống quản lý tập trung của phần mềm phòng chống mã độc đặt tại Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh do Sở Thông tin và Truyền thông vận hành). Đồng thời, đã triển khai cài phần mềm virus có bản quyền cho máy trạm tại các cơ quan, đơn vị của tỉnh để phục vụ phòng chống mã độc, diệt virus cho 2.553 máy trạm được kết nối về hệ thống quản lý tập trung tại Trung tâm tích hợp dữ liệu để theo dõi, phân tích mã độc.

- Để phục vụ việc kiểm tra, giám sát, đánh giá và đảm bảo an toàn cho hoạt động của hơn 170 Trang/Cổng thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông đã xây dựng và triển khai Kế hoạch thuê dịch vụ công nghệ thông tin “Dịch vụ giám sát an toàn thông tin đối với Trang/Cổng thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước”.

- Để tăng mức độ uy tín của các trang/cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh đối với người dân và doanh nghiệp, đồng thời hỗ trợ ngăn chặn việc lợi dụng tên miền thực hiện các hành vi lừa đảo, Sở Thông tin và Truyền thông đã phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai rà soát các trang/cổng thông tin điện tử có nhu cầu đánh giá và chứng nhận tín nhiệm mạng gửi Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia (NCSC), Cục An toàn thông tin thực hiện kiểm tra, đánh giá mức độ an toàn thông tin cho các website, kết quả trong năm đã thực hiện gắn nhãn tín nhiệm mạng cho 04 trang/cổng thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị.

- Công tác triển khai Trung tâm điều hành an toàn, an ninh mạng SOC theo mô hình 4 lớp hiện nay đang được Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với An ninh mạng Viettel Đắc Lắc và Công ty An ninh mạng Viettel triển khai thực hiện thí điểm tại Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh và một số cơ quan cấp sở, cấp huyện theo Thông báo số 26/TB-VPUBND ngày 05/3/2021 của Văn phòng UBND tỉnh.

- Về công tác xác định cấp độ an toàn hệ thống thông tin theo quy định tại Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ và Thông tư số 03/2017/TT-BTTTT ngày 24/4/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ, Sở Thông tin và Truyền thông đã hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương về quy trình thẩm định và phê

duyet hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin. Kết quả công tác xác định cấp độ an toàn hệ thống thông tin như sau: Số lượng hệ thống thông tin cấp độ 2 đã phê duyệt là 13 hệ thống thông tin (Đạt tỷ lệ 18,57%); số lượng hệ thống thông tin cấp độ 3 đã phê duyệt là 04 hệ thống thông tin (Đạt tỷ lệ 80%).

- Tình hình lây nhiễm và xử lý, bóc gỡ mã độc: Hoàn thiện triển khai giám sát 4 máy chủ; Cài đặt giám sát 20 máy trạm; năm 2021, phát hiện và xử lý 5 sự cố.

- Tổ chức quán triệt việc thực hiện công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh. Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức và trang bị kỹ năng cơ bản về an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

8. Kinh phí thực hiện

Kinh phí cho các nhiệm vụ, dự án phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số của các cơ quan nhà nước năm 2021: **29.473,482** triệu đồng, trong đó: Kinh phí cho các nhiệm vụ, dự án về an toàn thông tin mạng: **3.432** triệu đồng.

(Chi tiết tại Phụ lục: Kinh phí các nhiệm vụ, dự án phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số năm 2021).

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

Trong thời gian qua, được sự hỗ trợ của Văn phòng Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông và các bộ, ngành Trung ương, với sự quyết tâm của lãnh đạo Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, đến nay về cơ bản tỉnh Đắk Lắk đã chuẩn bị đầy đủ về cơ chế chính sách, nguồn lực để phục vụ công tác chuyển đổi số trong thời gian tới. Hạ tầng công nghệ thông tin cơ bản đã được các cơ quan, đơn vị chú trọng đầu tư để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ. Các hệ thống nền tảng cơ sở dữ liệu dùng chung, nền tảng đô thị thông minh, nền tảng thanh toán trực tuyến... bước đầu dần được hoàn thiện sẵn sàng cho công cuộc chuyển đổi số trong thời gian tới.

2. Một số tồn tại, hạn chế

- Nguồn kinh phí đầu tư cho ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ chuyển đổi số chưa đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Tỉnh Đắk Lắk không có các doanh nghiệp công nghệ thông tin lớn đóng trên địa bàn nên việc phát triển công nghiệp công nghệ thông tin còn hạn chế, chưa thu hút được nguồn nhân lực công nghệ thông tin chất lượng cao về công tác tại địa phương.

- Nhân lực công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước của tỉnh thực hiện nhiệm vụ theo chế độ kiêm nhiệm, cán bộ công nghệ thông tin phải làm nhiều việc khác nên công tác tham mưu về chuyển đổi số còn hạn chế.

- Việc kết nối các hệ thống cơ sở dữ liệu của quốc gia như cơ sở dữ liệu về dân cư, đất đai, giao thông vận tải,... còn nhiều hạn chế do vẫn chưa có hướng dẫn cụ thể từ các bộ, ngành.

- Việc cung cấp, giải quyết dịch vụ công trực tuyến mức còn một số vướng mắc, đặc biệt là việc cung cấp dịch vụ công mức độ 4 do nhiều thủ tục hành chính của các ngành còn yêu cầu nộp hồ sơ giấy để lưu trữ, gây nhiều phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong việc thực hiện thủ tục hành chính qua mạng.

Trên đây là Báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2021 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk năm 2021, UBND tỉnh Đắk Lắk báo cáo Bộ thông tin và Truyền thông xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- CVP, PCVP UBND tỉnh;
- Các phòng, TT: TH, KSTTHC, CN & Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX_(Nh-5b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tuấn Hà